TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **166**/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13/3/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Vũ Thị Kim O**, sinh năm 1988; Nơi thường trú: P106 nhà 5 tầng, tập thể 124 M, phường M1, quận H, thành phố H2; Nơi cư trú: Tòa Park 7 căn hộ số 3506 khu đô thị V, số 25 ngõ 13 đường L, phường M, quận H1, thành phố H2.

- **Anh Phạm Văn Q**, sinh năm 1984; Nơi thường trú: P106 nhà 5 tầng, tập thể 124 M, phường M1, quận H, thành phố H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/12/2011 tại UBND phường M1, quận H, thành phố H2. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: P106 nhà 5 tầng, tập thể 124 M, phường M1, quận H, thành phố H2. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Anh chị sống ly thân năm 2024 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh chị cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn,

không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17/3/2025.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q.

1.2. Về con chung: Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q cùng xác nhận có hai con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 28/10/2012 và Phạm Quang M, sinh ngày 01/8/2017. Hiện con chung phát triển bình thường, sức khỏe tốt. Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Kim O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Gia H; còn anh Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Quang M kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Chị Vũ Thị Kim O và anh Phạm Văn Q không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Vũ Thị Kim O chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu về ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 000003246786 ngày 13/3/2025 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H2.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H2;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường M1, quận H, thành phố H2 số xxx (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà